

Bản án số: 41/2021/DS-ST  
Ngày 20-7-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Tô Văn Nhung.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng M; trụ sở: Số 198 F, phường G, quận H2, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số 121, đường I, khu phố J, phường K, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng M – chi nhánh Nam Bình Dương; địa chỉ: Số nhà 29/69, tổ 9, khu phố N, phường R, thành phố S, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2021), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1976; thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An; tạm trú: Số 161/15 khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2021, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 08/3/2017, bà Lê Thị H1 có ký hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng không tài sản đảm bảo đối với khách hàng cá nhân – trung hạn số 123/TD/2017 với Ngân hàng M (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 60.000.000đ, thời hạn 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay 11,8% được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng, định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày người vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn được điều chỉnh trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời hạn quá hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà H1, bà H1 đã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc 58.602.050đ, lãi 10.400.378đ. Từ ngày 12/02/2020 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà H1 không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều các biện pháp nhắc nhở. Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H1 thanh toán nợ tính đến hết ngày 10/6/2021 là 1.803.829đ, trong đó: Nợ gốc 1.397.950đ, nợ lãi trong hạn 295.716đ, nợ lãi quá hạn 110.163đ. Đồng thời yêu cầu bà H1 tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 11/6/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

*- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H1:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 02/7/2021, 20/7/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/6/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt

không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng không tài sản đảm bảo đối với khách hàng cá nhân – trung hạn số 123/TD/2017 ngày 08/3/2017 giữa Ngân hàng với bà Lê Thị H1 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng được 69.002.428đ, trong đó gốc 58.602.050đ, lãi 10.400.378đ. Từ ngày 12/02/2020, cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà H1 không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác. Như vậy, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên, quy định trong hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên của Ngân hàng để khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 10/6/2021 là 1.803.829đ, trong đó: Nợ gốc 1.397.950đ, nợ lãi trong hạn 295.716đ, nợ lãi quá hạn 110.163đ. Đồng thời yêu cầu bà H1 tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 11/6/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H1 phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng M đối với bị đơn bà Lê Thị H1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ thanh toán cho M khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng không tài sản đảm bảo đối với khách hàng cá nhân – trung hạn số 123/TD/2017 ngày 08/3/2017 tính đến hết ngày

10/6/2021 là 1.803.829 (một triệu tám trăm lẻ ba nghìn tám trăm hai mươi chín) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc 1.397.950 (một triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn ) đồng.

+ Nợ lãi trong hạn 295.716 (hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm mười sáu) đồng.

+ Nợ lãi quá hạn 110.163 (một trăm mười nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 11/6/2021 cho đến khi bà Lê Thị H1 thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng không tài sản đảm bảo đối với khách hàng cá nhân – trung hạn số 123/TD/2017 ngày 08/3/2017.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng M 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0049548 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố K (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương**

